Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI
Digitally signed by Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0304763613
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.10.20 16:17:52+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1839.25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

- Mã chứng khoán: 049
- Địa chỉ: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

2.0 Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin Thông báo phát hành và Bản cáo bạch chào bán 22 mã chứng quyền có bảo đảm, cụ thể:

- Chứng quyền ACB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền ACB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền FPT/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền HPG/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền HPG/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền MBB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền MBB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền MWG/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền MWG/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền STB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền STB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền TCB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền TCB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền VPB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền VPB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền VRE/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền VRE/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền VIC/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền VIC/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502;
- Chứng quyền VHM/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501;
- Chứng quyền VHM/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502.

Thông tin chi tiết về Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm và Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm được đăng tải tại website của Công ty tại mục "Kafi Trade/Chứng quyền có bảo đảm" hoặc đường dẫn https://kafi.vn/stock-trading?tab=cw.

3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/10/2025 tại đường dẫn https://www.kafi.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

S.G.P: 64 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
P. SÀI GÒN - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ANH VŨ

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 1 đến trang 3 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

Số: 1552.25

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 51/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 103/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 10 năm 2025)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số ..316../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..14./.10./..2025.)

CHỨNG QUYỀN FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

Địa chỉ: Phòng 1403, Lầu 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 7102 9898 *Website: www.kafi.vn*
từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phát hành.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Nguyễn Anh Vũ *Chức vụ: Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ*

Email: vu.nguyen@kafi.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 51/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 103/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 10 năm 2025)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Tiền
- Thời hạn: 15 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm. Thời gian chào bán cụ thể sẽ được công bố theo Thông báo phát hành của KAFI
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 15 tháng kể từ ngày chào bán
- Tỷ lệ chuyển đổi: 12:1
- Giá thực hiện: Dự kiến trong khoảng giá chênh lệch không vượt quá +/-20% giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tại bản Thông báo phát hành của KAFI
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Tài sản bảo đảm thanh toán: Tiền, chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
- Giá chào bán dự kiến: Dự kiến trong khoảng giá từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.000 đồng/chứng quyền. Giá chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại bản Thông báo phát hành của KAFI
- Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 (ba triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: Dự kiến từ 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng đến 9.000.000.000 (chín tỷ) đồng

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội
Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 3934 9590 | Fax: 024 3825 7308

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam ("EY")
Địa chỉ: Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3824 5252 | Fax: 028 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Không có

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền 1
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền 2
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở 3
4. Các rủi ro khác 3

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 3

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI 3
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không có 3

III. CÁC KHÁI NIỆM 4

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 5

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 5
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 8
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền 9

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 10

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm 10
2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành 18
3. Tình hình tài chính 21

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 22

1. Thông tin chung về chứng quyền 23
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở 24
3. Thời gian phân phối chứng quyền 26
4. Đăng ký mua chứng quyền 27
5. Thực hiện chứng quyền 28
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền 30
7. Điều chỉnh chứng quyền 31
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền .32
9. Hoạt động tạo lập thị trường 33

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 34

1. Quy trình quản trị rủi ro 34
2. Phương án phòng ngừa rủi ro 37
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành 40

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 40

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 40

X. CAM KẾT 41

XI. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NGÂN HÀNG LƯU KÝ, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ) 41

PHỤ LỤC 41

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc Bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền), các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu việc phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở, v.v. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền tại mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động tạo lập thị trường của tổ chức phát hành. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. **Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở**

- Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. **Các rủi ro khác**

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.

- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của những sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của Chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành luật pháp do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, v.v. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo quy định của pháp luật.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. **Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI**

Ông: Lê Quang Trung	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trịnh Thanh Cần	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông: Nguyễn Thanh Hải	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà: Nguyễn Thị Thu Nhi	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. **Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn:**

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm được định nghĩa theo Khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền mua là loại chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số lượng chứng khoán cơ sở theo mức giá thực hiện hoặc nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Ngày giao dịch cuối cùng là ngày giao dịch trước hai (02) ngày so với ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm và là ngày cuối cùng mà chứng quyền còn được giao dịch. Trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết, ngày giao dịch cuối cùng của chứng quyền trùng với ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro

đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở. Công thức:

$$\textbf{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn. Giá thanh toán do Sở Giao dịch Chứng khoán tính toán và công bố.

Trường hợp xảy ra sự kiện doanh nghiệp của cổ phiếu cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở vào những ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền của sự kiện doanh nghiệp đó sẽ được điều chỉnh tương ứng với sự kiện doanh nghiệp đó.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán

HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

KAFI hoặc **Công ty**: Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

CKCS: chứng khoán cơ sở

VNĐ: Việt Nam đồng

HĐQT: Hội đồng Quản trị

TGĐ: Tổng giám đốc

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Theo "Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2025" của Tổng cục thống kê:

Trong sáu tháng đầu năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán, đặc biệt là chính sách của Hoa Kỳ và phản ứng của các nước; gia tăng bất ổn về địa chính trị và xung đột quân sự lan rộng ở nhiều quốc gia; căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và các nước làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nguy cơ chiến tranh thương mại đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... ngày càng gia tăng. Lạm phát vẫn ở mức cao so với mục tiêu của các Ngân hàng Trung ương, điều kiện thị trường tài chính thắt chặt hơn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng suy giảm.

Nhiều tổ chức quốc tế điều chỉnh giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 so với dự báo đưa ra trước đó. Ngân hàng Thế giới (WB), Liên hợp quốc (UN) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025 đạt lần lượt là 2,3% và 2,4%, cùng điều chỉnh giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 01/2025; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt 2,9%,

điều chỉnh giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 3/2025. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới đạt 2,8%, điều chỉnh giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2025. Riêng tổ chức Fitch Rating (FR) dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 2,2%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2025.

Trong khu vực, WB dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Phi-li-pin đạt 5,3%, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với năm trước; In-đô-nê-xi-a đạt 4,7%, thấp hơn 0,3 điểm phần trăm; Thái Lan đạt 1,8%, thấp hơn 0,7 điểm phần trăm; riêng Việt Nam đạt 5,8%, thấp hơn 1,3 điểm phần trăm. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Phi-li-pin đạt 5,5%, thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với năm 2024; In-đô-nê-xi-a đạt 4,7%, thấp hơn 0,3 điểm phần trăm; Thái Lan đạt 1,8%, thấp hơn 0,7 điểm phần trăm; Ma-lai-xi-a đạt 4,1%, thấp hơn 1,0 điểm phần trăm; Việt Nam đạt 5,4%, thấp hơn 1,7 điểm phần trăm. OECD dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Việt Nam đạt 6,2%, thấp hơn 0,9 điểm phần trăm so với năm 2024; Phi-li-pin đạt 5,6%, thấp hơn 0,1 điểm phần trăm; Thái Lan đạt 2,0%, thấp hơn 0,5 điểm phần trăm.

Trong nước, với quyết tâm cao nhất để huy động và khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, trong một thời gian ngắn, cả hệ thống chính trị đã tập trung hoàn thành khối lượng công việc rất lớn để triển khai thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật liên quan, quy định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; triển khai các Nghị quyết lớn của Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân,... Cùng với việc theo dõi chặt chẽ những biến động của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, các bộ, ngành, địa phương nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra. Kinh tế - xã hội quý II và sáu tháng đầu năm 2025 của nước ta đạt được kết quả rất tích cực, tiệm cận mục tiêu đề ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 7,96% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, đóng góp 5,19% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, đóng góp 43,63%; khu vực dịch vụ tăng 8,46%, đóng góp 51,18%.

GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 7,42% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,21%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.
Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2020-2025, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 10,11%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,20%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,30%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm

4,25%, làm giảm 0,12 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 9,62%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025, đóng góp 0,63 điểm phần trăm.

Trong khu vực dịch vụ, hoạt động ngoại thương, vận tải, du lịch tăng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khu vực và thế giới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,03% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,76 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 9,82%, đóng góp 0,69 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,53%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,46%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm. Cùng với đó, một số ngành dịch vụ công cũng có mức tăng khá cao để thực hiện nhiều nhiệm vụ đột phá phục vụ cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của đất nước: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 14,58%; hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, đảm bảo xã hội bắt buộc tăng 13,09%.

Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,96%; khu vực dịch vụ chiếm 43,40%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2024 là 11,49%; 37,0%; 42,98%; 8,53%).

Về sử dụng GDP sáu tháng đầu năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với cùng kỳ năm 2024, đóng góp 84,20% vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 7,98%, đóng góp 40,18%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.
Khái quát kết quả tăng trưởng tích cực của quý II và sáu tháng đầu năm 2025 là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự chỉ đạo, quản lý điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, sự ủng hộ, đồng hành của doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức trước những biến động nhanh, bất thường của khu vực và thế giới.

Các chỉ tiêu thống kê cho thấy kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp; cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá; khách quốc tế đến nước ta đạt mức tăng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế với mức tăng trưởng ổn định, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu trong nước và tăng cường xuất khẩu; sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua; tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước; thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động giảm; an sinh xã hội được quan tâm và thực hiện kịp thời, rộng khắp.

Sáu tháng cuối năm, kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động không nhỏ từ các biến động về kinh tế, chính trị, dịch bệnh, thiên tai khó dự báo. Do đó, để đạt mục tiêu tăng trưởng trên 8,0% của năm 2025 là thách thức lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của Chính phủ, doanh nghiệp, nhân dân cả nước và sự ủng hộ, hỗ trợ của bạn bè quốc tế. Các ngành, các cấp tăng cường cập nhật, dự báo tình hình, chủ động điều hành linh hoạt, phù hợp với tình hình mới, kịp thời ứng phó với các tình huống phát sinh, kiên định thực hiện hiệu quả mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội và đời sống của người dân. Bên cạnh đó, cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

- Một là, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Liên tục cập nhật các kịch bản về tăng trưởng, lạm phát, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả, hài hòa các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm duy trì sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế. Theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, tình hình quốc tế, khu vực; chủ động phân tích, dự báo, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động đến mặt bằng giá trong nước. Đảm bảo nguồn cung và mức giá phù hợp đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân.
- Hai là, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, thúc đẩy quan hệ thương mại hài hòa, bền vững; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm; tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu. Khai thác hiệu quả các cơ hội từ 17 FTA đã ký kết; đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn, chủ lực. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường nước ngoài, nhất là chính sách thuế, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện có thể tác động đến hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam.
- Ba là, có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời hơn để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng tiếp theo của năm 2025, đặc biệt các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án giao thông chiến lược, sân bay, cảng biển, đường bộ cao tốc, dự án liên vùng, liên tỉnh. Có chính sách ưu đãi, cạnh tranh, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi để thu hút các dự án lớn, dự án công nghệ cao..., thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. Thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài; phát huy nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước.
- Bốn là, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển các lĩnh vực công nghiệp mới nổi như chip, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành công nghiệp hỗ trợ, đảm bảo an ninh năng lượng. Thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm tăng cường thu hút khách du lịch để đạt mục tiêu đón 22-23 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam.
- Năm là, thực hiện có hiệu quả và kịp thời các chính sách an sinh xã hội; trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống; tăng cường kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới.
- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; chủ động phương án phòng chống thiên tai, cảnh báo mưa lũ, sạt lở, tác động của hạn hán, xâm nhập mặn; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tới sản xuất và cuộc sống của người dân.

Nguồn: Tổng cục Thống kê, KAFI tổng hợp

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 7,09%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra và nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực. Đáng chú ý, tăng trưởng có xu hướng cải thiện qua từng quý, phản ánh sự phục hồi ổn định và động lực bền vững của nền kinh tế. Tăng trưởng được đóng góp chủ yếu nhờ khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, trong khi

tiêu dùng và xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò là chất xúc tác quan trọng.

Kinh tế Việt Nam năm 2024 ghi nhận sự phục hồi trên cả ba khu vực chính. Công nghiệp – xây dựng tiếp tục là đầu tàu tăng trưởng của toàn nền kinh tế với mức tăng 8,24%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng 8,4%, cao nhất từ năm 2020. Dịch vụ duy trì đà mở rộng với mức tăng 7,38%, trong đó tổng bán lẻ và doanh thu tiêu dùng tăng 9%, cho thấy sức mua nội địa phục hồi mặc dù tốc độ vẫn đang chưa thể quay lại mức đỉnh của giai đoạn trước. Du lịch là điểm sáng khi đã có mức phục hồi tốt, đạt 17,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng gần 40%, góp phần thúc đẩy các ngành liên quan như lưu trú, ăn uống và vận tải. Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, nhờ ứng dụng công nghệ cao và thị trường tiêu thụ mở rộng. Xuất khẩu nông sản tăng mạnh, đặc biệt cà phê tăng 32,5%, hạt tiêu tăng 44,4%, trong khi sản lượng gỗ khai thác tăng gần 8% do nhu cầu chế biến gỗ gia tăng.

Hoạt động đầu tư tiếp tục sôi động, với tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 7,5% so với năm trước. Đặc biệt, vốn FDI thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay, cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn quốc tế, nhất là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Bên cạnh những điểm sáng, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức. Tiêu dùng trong nước dù phục hồi nhưng chưa đạt mức kỳ vọng so với thời kỳ trước dịch COVID-19. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường lên tới 197,9 nghìn, cho thấy vẫn còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Tiến độ giải ngân đầu tư công chưa đạt như kỳ vọng, trong khi chi phí sản xuất cao tiếp tục tạo áp lực lên lợi nhuận doanh nghiệp.

Bất chấp nhiều thách thức đang chờ đón, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn được đánh giá có triển vọng tích cực, với kỳ vọng GDP tăng 6,3–6,5%, phấn đấu 7- 7,5% nhờ vào tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do, đẩy mạnh đầu tư công và thu hút FDI chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng đề ra, phía cơ quan điều hành vẫn đang tiếp tục nỗ lực kiểm soát lạm phát, linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ – tài khóa và cải thiện môi trường kinh doanh, nhằm duy trì đà tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Với việc là điểm sáng về tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn đang còn nhiều khó khăn, năm 2025, thị trường tài chính và chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển nhờ nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng ổn định, chính sách tiền tệ linh hoạt và dòng vốn đầu tư nước ngoài tích cực. Triển vọng nâng hạng lên thị trường mới nổi cũng là yếu tố quan trọng, có thể thu hút mạnh mẽ dòng vốn ngoại, cải thiện thanh khoản và nâng cao vị thế của thị trường Việt Nam trên bản đồ tài chính toàn cầu.

Tuy nhiên, thị trường vẫn đối diện với không ít thách thức. Chính sách thuế quan và xu hướng bảo hộ thương mại từ Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump có thể gây áp lực lên xuất khẩu và tỷ giá. Sự suy thoái của kinh tế Trung Quốc cũng ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và dòng vốn đầu tư. Trong nước, thị trường bất động sản phục hồi chậm, áp lực nợ xấu tại một số ngân hàng và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư cũng là những yếu tố có thể kìm hãm sự phát triển của thị trường tài chính.

Việc Fed cắt giảm lãi suất giúp giảm áp lực tỷ giá, tạo điều kiện cho dòng vốn quốc tế chảy vào các thị trường mới nổi. Chính phủ cũng đang đẩy mạnh đầu tư công với kỳ vọng hiệu ứng tăng trưởng sẽ lan tỏa sang các ngành như hạ tầng, bất động sản khu công nghiệp và sản xuất, giúp duy trì sức hút của nền kinh tế. Nếu quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán diễn ra thuận lợi, mức độ thu hút dòng vốn ngoại của thị trường cũng sẽ được cải thiện, giúp cho thanh khoản thị trường trở nên tốt hơn, mở ra cơ hội tăng trưởng bền vững cho hệ thống tài chính Việt Nam trong năm 2025, cả về quy mô lẫn chất lượng.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm tài chính có cấu trúc, do công ty chứng khoán phát hành,

được UBCKNN cấp phép phát hành và SGDCK cấp phép niêm yết giao dịch.

Kể từ ngày đầu tiên chính thức giao dịch vào 28/6/2019, sản phẩm chứng quyền đã thu hút được sự quan tâm của các thành viên thị trường và nhà đầu tư.

Ưu thế nổi bật của sản phẩm này là tính đòn bẩy cao; lợi nhuận không giới hạn trong khi khoản lỗ tối đa cố định ở số tiền bỏ ra ban đầu để mua chứng quyền; chi phí đầu tư thấp; dễ dàng giao dịch và thanh toán, v.v. Đây cũng là sản phẩm giúp nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận các cổ phiếu tiềm năng để kiếm được lợi nhuận mà không cần phải sở hữu cổ phiếu cơ sở do các hạn chế về giới hạn sở hữu nước ngoài.

Tổ chức phát hành là các công ty chứng khoán phải thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền phát hành góp phần đảm bảo thanh khoản, giúp nhà đầu tư tận dụng cơ hội gia tăng hiệu suất danh mục đầu tư khi thị trường có biến động mạnh.

Tuy nhiên, chứng quyền có những yếu tố rủi ro đặc thù nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc lợi ích và rủi ro của sản phẩm này trước khi ra quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro và tổn thất có thể xảy ra.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên giao dịch:	Công ty cổ phần Chứng khoán KAFI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0304763613 đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006 và điều chỉnh lần thứ 18 ngày 29/07/2025
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 103/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 10 năm 2025
Vốn điều lệ:	7.500.000.000.000 đồng (Bảy nghìn năm trăm tỷ đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1403, Lầu 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	028 7102 9898
Website:	https://www.kafi.vn
Ngành nghề kinh doanh:	Công ty được cấp phép thực hiện các hoạt động kinh doanh sau: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán phái sinh và môi giới chứng khoán phái sinh.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm	Sự kiện
12/2006	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005828 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 51/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006
	Trụ sở chính công ty được đặt tại 19 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
	Công ty được thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán và Lưu ký chứng khoán
	Công ty có vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng
04/2007	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Lầu 2, 106 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
06/2007	Công ty trở thành thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
09/2007	Công ty trở thành thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
03/2009	Công ty rút bớt nghiệp vụ Tự doanh Chứng Khoán
	Công ty tăng vốn điều lệ lên 35.000.000.000 đồng
10/2010	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
02/2015	Công ty tăng vốn điều lệ lên 55.000.000.000 đồng
03/2019	Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (ROSE) thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Globalmind Capital (GMC)
	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
	Công ty tăng vốn điều lệ lên 155.000.000.000 đồng
06/2020	Công ty được cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
12/2020	Công ty được cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán
04/2021	Công ty được cấp phép nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán
06/2021	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về 62 Trần Huy Liệu, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

03/2022	Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Phòng 1403, Lầu 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
08/2022	Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Globalmind Capital (GMC) thành Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI (KAFI)
	Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 đồng
09/2022	Công ty được cấp phép nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán
08/2023	Công ty tăng vốn điều lệ lên 1.500.000.000.000 đồng
01/2024	Công ty thành lập Phòng giao dịch Sài Gòn
04/2024	Công ty tăng vốn điều lệ lên 2.500.000.000.000 đồng
06/2024	Công ty thành lập Chi nhánh Hà Nội
12/2024	Công ty được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh (gồm môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh)
	Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.000.000.000.000 đồng
08/2025	Công ty thành lập Phòng giao dịch Hồ Chí Minh
10/2025	Công ty tăng vốn điều lệ lên 7.500.000.000.000 đồng

1.3 Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

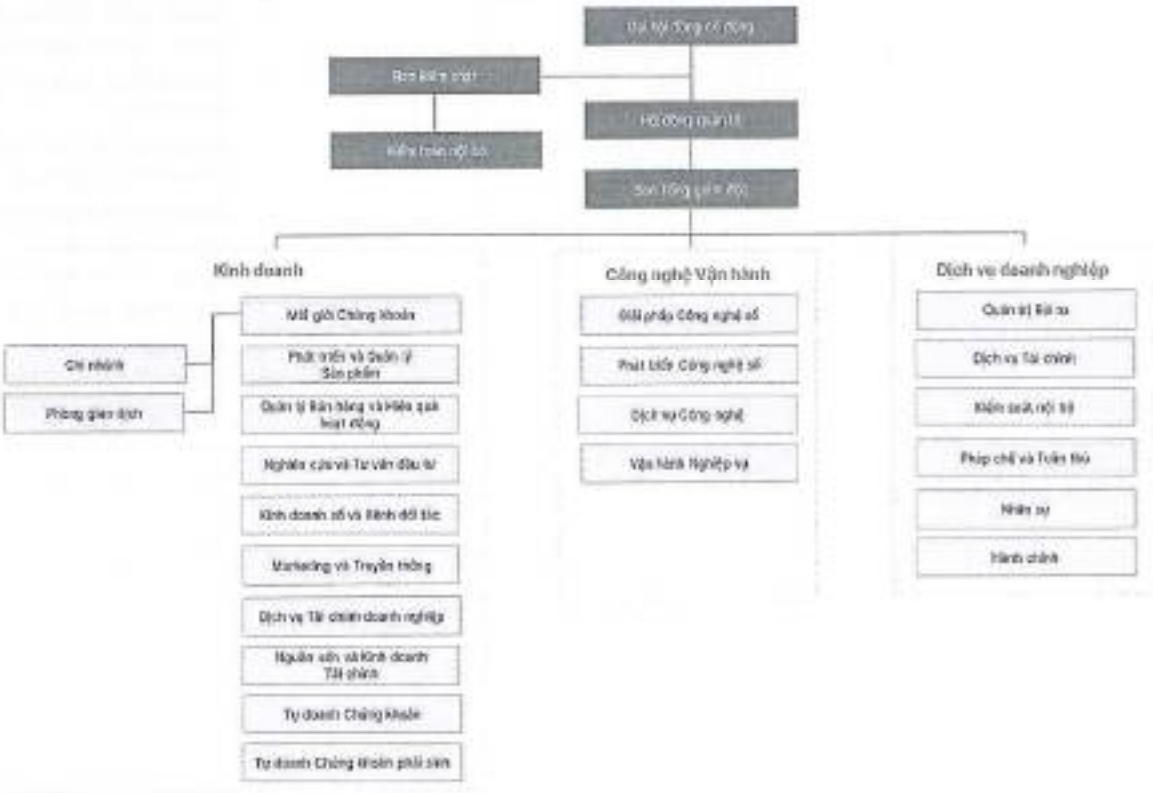

Chi nhánh/ Phòng giao dịch	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Một phần Tầng 1, Tòa nhà CornerStone, số 16, phố Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Phòng giao dịch Sài Gòn	Phòng 102, Tầng 1, Tòa nhà Sài Gòn Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng giao dịch Hồ Chí Minh	Phòng 601A, lầu 6, Phòng 805 và 801A, lầu 8, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.4 Thông tin về ban điều hành

Ban điều hành công ty gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
01	Lê Quang Trung	26/03/1973	Việt Nam	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Cử nhân Tài chính Ngân Hàng - Cử nhân Tài chính kế toán - Cử nhân Tiếng Anh	- 1994 -1995: Chuyên viên kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Hội Sở - 1996 – 2003: Giám đốc kinh doanh tiền tệ và vốn Deutsche Bank Việt Nam - Chi nhánh TP HCM - 2004 – 2006: Giám đốc kinh doanh tiền tệ Citibank Việt Nam - 2006 – 2009: Giám đốc kinh doanh tiền tệ & vốn BNP Paribas Việt Nam - 01/2010: Cố vấn cao cấp của Giám đốc Khối Ngoại hối và Nguồn vốn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 2010 – 2013: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 01/2013 - 05/2013: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 2016 – 2017: Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Nước ngoài Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 2010 – 2022: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và ngoại hối Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
					- 2022 – hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI Các chức danh quản lý khác: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng
02	Nguyễn Việt Cường	27/10/1976	Việt Nam	- Cử nhân Kinh tế - ACCA/FCCA - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ đầu tư	- 09/1998 - 09/2002: Kiểm toán viên/Kiểm toán viên cao cấp Công ty TNHH Kiểm Toán KPMG Việt Nam; - 10/2002 - 09/2003: Trưởng phòng Kế toán Quản trị Công ty TNHH Unilever Bestfoods Việt Nam; - 10/2003 - 12/2006: Chuyên viên Đầu tư/Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH VinaCapital Corporate Finance Vietnam; - 01/2007 - 12/2012: Phó giám đốc Điều hành Công ty TNHH VinaCapital Corporate Finance Vietnam; - 01/2013 - 11/2024: Giám đốc Điều hành Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh – Gilimex - 03/2019 - 03/2022: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – VIB; - 01/2015 – 04/2025: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh – Gilimex. - 2025 – hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI
03	Trần Tuấn Minh	10/12/1974	Việt Nam	- Cử nhân kinh tế	- 2000 – 2003: Nhân viên Công ty Du lịch Hạ Long - 2003 – 2008: Trợ lý Nhân sự/Trưởng Phòng Nhân sự Công ty Liên doanh sản xuất Bột mì Vimaflour - 2008 – 2012: Giám đốc Nhân sự Công ty cổ phần Tư vấn Nhân sự NIC - 2012 - 2014: Giám đốc Phòng Chế độ chính sách Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2014 – 2017: Phó Giám đốc Ban Nhân sự kiêm Giám đốc Phòng Dịch vụ Nhân sự Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
					- 2017 – nay: Giám đốc Ban Nhân sự Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 2022 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI
04	Hà Hoàng Dũng	11/10/1974	Việt Nam	- Cử nhân Ngân hàng	- 1995 – 1996: Nhân viên Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - 1996 – 2008: Giám đốc Nguồn vốn và Ngoại hối Ngân hành Mizuho Corporate Bank -Chi Nhánh Hà Nội - 2008 – 2010: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Ngoại hối Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2010 – 2011: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư và các Dự án Đặc biệt - 2011 – 2012: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm - Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2012 – 2017: Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Thị trường và Định chếTài chính kiêm Giám đốc Phòng Quản lý Rủi ro Hoạt động Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2017 – 2018: Phó Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro kiêm Giám đốc Trung tâm Giám sát Rủi ro và Tuân thủ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 07/2018 – 11/2018: Quyền Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2022 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

Ban Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
01	Trịnh Thanh Cần	27/03/1978	Việt Nam	- Cử nhân Tài chính Đại học Bang California	- 2015 – 2022: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Chứng khoán ACB - 2022 – đến nay: Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

				- Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ	
02	Diệp Thế Anh	08/08/1980	Việt Nam	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Học viện Maastricht School of Management - Thạc sĩ Khoa học Phát triển Hệ thống Thông tin Đại học Khoa học HAN - Cử nhân Khoa học Ứng dụng Đại học RMIT Úc - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính	- 2007 – 2016: Giám đốc Công nghệ thông tin, CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - 2016 – 2020: Phó Tổng giám đốc, Công ty TNHH Chứng khoán ACB - 2020 – 2022: Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển, CTCP Chứng khoán SSI - 2022 – nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
01	Nguyễn Thanh Hải	10/10/1981	Việt Nam	- Thạc sỹ Ngân hàng ĐH Kinh tế Tp.HCM - Kiểm toán viên Bộ Tài chính - Cử nhân kinh tế ĐH Tôn Đức Thắng - Cử nhân Ngữ văn Anh ĐH KH XH&NV - Chứng chỉ Cơ bản về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán - Chứng chỉ Luật áp dụng trong ngành Chứng khoán	- 2003 – 2008: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán & Tư Vấn (A&C) - 2008 – 2011: TP Kiểm toán Nội bộ Công ty chứng khoán Saigonbank - 2011 – 2014: Giám đốc Kiểm toán BCTC Công ty Kiểm toán Khang Việt - 2014 – 2015: Giám đốc Kiểm toán Nội bộ Công ty Chứng Khoán Maybank Kimeng - 2015 – nay: Giám đốc BP Kiểm toán Khối NV&NH Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - 2022 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI
02	Mai Hiền Vân	05/01/1991	Việt Nam	- Cử nhân Tài chính ngân hàng Trường Raffles International College	- 2012 – 2014: Chuyên viên cao cấp Ngân hàng Citibank N.A – Chi nhánh Hà Nội - 2015 – 2016: Chuyên viên cao cấp Ngân hàng Citibank N.A – Chi nhánh Hà Nội

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác và các chức danh quản lý khác
					- 08/2017 – 11/2017: Kế toán Trường quốc tế đa cấp Anh – Hà Nội (BIS) - 2017 – 2018: Trợ lý Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2018 – 2024: Chuyên viên cao cấp Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - 2024 – nay: Chuyên viên Chứng khoán phái sinh - 2022 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI
03	Trần Xuân Cảnh	10/11/1984	Việt Nam	- Cử nhân Kinh tế học Khoa Kinh tế - Đại Học Quốc Gia HCM	- 2007 – 2013: Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ mặt HCM Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Hội Sở - 2013 – 2018: Chuyên viên cao cấp giao dịch kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Hội Sở - 2019 – 2021: Giám đốc Bộ phận kinh doanh HCM Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Hội Sở - 2021 – nay: Giám đốc Bộ phận sản phẩm cấu trúc và phái sinh Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Hội Sở - 2022 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

1.5 Thông tin về nhân sự quản trị rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Lê Thanh Việt Hoàng	Giám đốc Quản trị rủi ro Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002217/QLQ cấp ngày 14/09/2023 Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị rủi ro tại các Ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ở Việt Nam.

1.6 Danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan

Cổ đông lớn và những người có liên quan sau đây không sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại bất kỳ công ty chứng khoán nào khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Chứng khoán.

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Địa chỉ	Chức vụ tại công ty/ Mối quan hệ với công ty	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Gentle Sun Investments Limited	Themistokli Dervi, 5, tòa ELENION, 1066, Nicosia, Síp	Cổ đông lớn	150.000.000	20
2	Delione Limited	3 Themistokli Dervi, Julia House, 1066, Nicosia, Cyprus	Người có liên quan của cổ đông lớn	0	0
3	Stella Kyprianou	Thoukididou, 4, Căn hộ/phòng 801, 1060, Nicosia, Síp	Người có liên quan của cổ đông lớn	0	0
4	Elena Polycarpou	Themistokli Dervi, 5, Tòa nhà Elenion, 1066, Nicosia, Cyprus	Người có liên quan của cổ đông lớn	0	0

1.7 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Không có

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

- Công ty được cấp phép thực hiện các hoạt động kinh doanh sau: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán phái sinh và môi giới chứng khoán phái sinh.
- Trong năm 2024, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh tích cực nhờ những chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo và nỗ lực của tập thể. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản đạt hơn 16.000 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với đầu năm. Trong đó, tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chiếm tỉ trọng lớn nhất, tương đương 55% và tăng gần gấp đôi so với năm trước. Danh mục đầu tư được đa dạng hóa với chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu của các tổ chức tín dụng uy tín và cổ phiếu, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và thanh khoản. Ngoài ra, dư nợ cho vay ký quỹ cũng ghi nhận mức tăng trưởng gần 5 lần so với đầu năm, đạt hơn 5.300 tỷ đồng và chiếm 33% tổng tài sản của Công ty tại cuối năm 2024. Sự bứt phá này đến từ việc KAFI bắt đầu triển khai các bộ sản phẩm cho vay ký quỹ có tính cạnh tranh đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhiều phân khúc khách hàng bán lẻ.

- Về cơ cấu nguồn vốn và nợ phải trả, Công ty luôn chú trọng đa dạng hóa nguồn vốn huy động, đảm bảo cân bằng thanh khoản và tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn. Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất hai đợt tăng vốn vào tháng 04/2024 và tháng 12/2024, nâng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng tại cuối năm, giúp KAFI lọt vào Top 13 công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất (*Nguồn: Tổng hợp BCTC của các Công ty chứng khoán*). Ngày 04/08/2025, KAFI tiếp tục nhận được văn bản chấp thuận của UBCK về việc tăng vốn điều lệ từ 5.000 tỷ đồng lên 7.500 tỷ đồng. Việc tăng vốn liên tục giúp Công ty củng cố nền tảng tài chính, đồng thời đầu tư sâu hơn vào công nghệ, nhân sự và hệ sinh thái sản phẩm, tạo tiền đề vững chắc cho chiến lược tăng trưởng dài hạn.
- Về kết quả kinh doanh, tổng doanh thu hoạt động năm 2024 đạt 960 tỷ, tăng 98% so với cùng kỳ, với sự đóng góp tích cực từ các mảng kinh doanh cốt lõi như Môi giới chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Trong đó, thu nhập lãi từ các khoản cho vay đạt 260 tỷ đồng, tăng 272%, doanh thu nghiệp vụ môi giới tăng 257% lên 88 tỷ đồng và doanh thu hoạt động tự doanh đạt hơn 600 tỷ, tăng 56% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế tăng 60%, đạt 257 tỷ đồng và hoàn thành 86% kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.
- Bước sang 6 tháng đầu năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tính đến ngày 30/06/2025, tổng tài sản đạt hơn 23.500 tỷ, tăng 47% so với cuối năm 2024, đưa KAFI lên Top 10 toàn thị trường (*Nguồn: Tổng hợp BCTC của các Công ty chứng khoán và KAFI tự tính toán*). Dư nợ cho vay ký quỹ tăng 64% so với đầu năm, đạt 8.700 tỷ đồng. Tài sản tài chính FVTPL đạt gần 11.000 tỷ, chiếm 46% tổng tài sản, với sự phân bổ danh mục đầu tư hợp lý giữa chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và cổ phiếu. Về kết quả kinh, tổng doanh thu đạt 1.000 tỷ đồng, tăng 182% so với cùng kỳ; trong đó, thu nhập lãi từ cho vay ký quỹ đạt 300 tỷ đồng, doanh thu môi giới đạt 54 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt 630 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 145 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ.
- Những kết quả trên cho thấy KAFI đang duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng, đặt biệt đến từ mảng bán lẻ - lĩnh vực, đang trở thành động lực chính cho hành trình tăng tốc và chuyển mình của Công ty.

Mảng môi giới chứng khoán

- Năm 2024, Công ty đẩy mạnh chiến lược mở rộng hoạt động môi giới thông qua việc phát triển hệ thống kênh phân phối, thành lập thêm các Chi nhánh và PGD mới tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời nâng quy mô đội ngũ môi giới và đối tác kinh doanh lên gần 2.300 người. Nhờ đó, tổng giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân cả năm đạt hơn 76.000 tỷ đồng, gấp 3,3 lần so với năm trước.
- Song song, Công ty liên tục ra mắt các sản phẩm giao dịch ký quỹ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng. Toàn bộ danh mục sản phẩm đã được số hóa 100%, giúp khách hàng đăng ký và sử dụng trực tuyến nhanh chóng trên nền tảng giao dịch hiện đại.
- Với kết quả tích cực này, thị phần môi giới của Công ty tiếp tục phát triển. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, giá trị giao dịch khách hàng cá nhân đạt hơn 46.000 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2024, trong khi số lượng khách hàng tăng gấp đôi so với đầu năm lên hơn 76.000 khách hàng. Đây là nền tảng vững chắc để KAFI thực hiện chiến lược bán lẻ giai đoạn 2025–2027, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về quy mô và chất lượng.
- Công ty không nằm trong danh sách 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trong năm 2024 đến hiện tại theo công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, tại Sở Giao

dịch Chứng khoán Hà Nội về cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu thị trường UPCoM (theo công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM).

Mảng đầu tư giấy tờ có giá

- Trong năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025, hoạt động đầu tư giấy tờ có giá của KAFI ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Công ty chủ động mở rộng hợp tác với các ngân hàng và các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước, qua đó nâng số lượng đối tác giao dịch lên hơn 100 tổ chức. Việc đa dạng hóa danh mục đối tác giúp KAFI quản lý vốn linh hoạt, tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn vốn và cải thiện lợi nhuận.

Mảng tự doanh cổ phiếu

- Sau giai đoạn thăm dò thị trường, từ năm 2024, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư cổ phiếu tự doanh, nâng quy mô danh mục lên mức 600 tỷ đồng, tập trung vào các cổ phiếu chất lượng cao và có triển vọng tăng trưởng bền vững. Công ty ứng dụng các phương pháp phân tích dữ liệu tiên tiến, kết hợp với các nền tảng công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hiệu suất đầu tư. Với định hướng này, KAFI kỳ vọng mang lại lợi nhuận hấp dẫn, đồng thời duy trì sự ổn định và bền vững trong danh mục đầu tư.

Mảng tự doanh chứng khoán phái sinh

- Đầu năm 2025, Công ty đã hoàn thiện đội ngũ nhân sự phụ trách mảng chứng khoán phái sinh, đồng thời triển khai việc đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ, sẵn sàng cho việc ra mắt bộ sản phẩm chứng khoán phái sinh. Với nền tảng công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, Công ty kỳ vọng sản phẩm chứng khoán phái sinh sẽ nhanh chóng thu hút sự quan tâm của khách hàng, gia tăng lợi thế cạnh tranh và đóng góp tích cực vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Nghiệp vụ thị trường nợ

- Năm 2024, KAFI chủ động tận dụng cơ hội từ sự phục hồi của thị trường nợ, tích cực tham gia phát hành trái phiếu cho các doanh nghiệp uy tín, nền tảng tài chính vững chắc. Công ty đã mở rộng quan hệ hợp tác chiến lược với nhiều tổ chức phát hành, tổ chức tài chính và nhà đầu tư chuyên nghiệp. Đồng thời, Công ty nâng cao chất lượng tư vấn, tăng cường giám sát rủi ro và duy trì cam kết minh bạch trong từng thương vụ, qua đó đưa tổng giá trị thương vụ lên 3.350 tỷ đồng, củng cố uy tín và thương hiệu trên thị trường nợ Việt Nam.

Tình hình tranh chấp/kiện tụng

- Về tình hình tranh chấp/kiện tụng, Công ty không có bất kỳ tranh chấp hay kiện tụng nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thông thường cho đến thời điểm hiện tại.

Các tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền có bảo đảm

- Công ty không có tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền cho các chứng quyền trong đợt phát hành này.

2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2023 (đã kiểm toán)	2024 (đã kiểm toán)	% chênh lệch so với năm 2023	Lũy kế đến quý 2/2025	Bán niên năm 2025 (đã soát xét)
Tổng giá trị tài sản	6.527.995	16.054.931	146%	23.597.592	23.597.592
Doanh Thu từ các hoạt động kinh doanh	485.826	971.247	100%	1.002.839	1.002.839
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	160.470	256.831	60%	144.944	144.944
Lợi nhuận khác	(2)	(169)	8.350%	(3)	(3)
Lợi nhuận trước thuế	160.468	256.662	60%	144.942	144.942
Lợi nhuận sau thuế	128.199	203.453	59%	115.796	115.796

Nguồn: BCTC năm 2023 và 2024 đã kiểm toán , BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của KAFI

2.3 Các chứng quyền mà công ty đã phát hành (kiểu thực hiện Châu Âu, thanh toán bằng tiền)

Không có. Đây là đợt phát hành chứng quyền đầu tiên của KAFI.

KAFI cam kết tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đối với trường hợp chào bán sản phẩm tài chính là chứng quyền có bảo đảm, theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 202 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

3. Tình hình tài chính

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn trong thời gian qua.

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo đúng các quy định của pháp luật.

Từ 01/01/2024 đến 30/06/2025, KAFI đã nộp 225.728.845.468 đồng cho nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước.

Tổng dư nợ vay tại ngày 30/06/2025:

- Vay ngắn hạn: 17.921.702.476.322 đồng.
- Vay trung hạn và dài hạn: 0 đồng.
- Tổng dư nợ vay tại ngày 30/06/2025: 17.921.702.476.322 đồng.

Tình hình công nợ hiện nay:

Tổng số nợ phải thu tại 30/06/2025: 219.673.336.225 đồng.

Tổng số nợ phải trả tại 30/06/2025: 18.453.010.144.247 đồng.

Trong tổng số nợ phải trả bao gồm thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại 30/06/2025: 39.846.959.920 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	1.577.127.958.937	5.123.660.119.595	
- Tổng rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	483.789.961.421	885.328.283.528	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:			
Giá trị vốn khả dụng / Tổng rủi ro	326%	579%	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	133%	148%	
- Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	133%	148%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	75%	67%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	300%	205%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26%	21%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8%	4%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2%	1%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	33%	26%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.061	881	

Nguồn: BCTC năm 2023 và 2024 đã kiểm toán và Báo cáo TLATTC tại ngày 30.06.2025 đã soát xét của KAFI, KAFI tổng hợp và tính toán

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Tiền
- Thời hạn: 15 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm. Thời gian chào bán cụ thể sẽ được công bố theo Thông báo phát hành của KAFI
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 15 tháng kể từ ngày chào bán
- Tỷ lệ chuyển đổi: 12:1
- Giá thực hiện: Dự kiến trong khoảng giá chênh lệch không vượt quá +/-20% giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành. Giá thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tại bản Thông báo phát hành của KAFI
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền có bảo đảm được phép chào bán
- Tài sản bảo đảm thanh toán: Tiền, chứng chỉ tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng lưu ký
- Giá chào bán dự kiến: Dự kiến trong khoảng giá từ 1.000 đồng/chứng quyền đến 3.000 đồng/chứng quyền. Giá chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại bản Thông báo phát hành của KAFI
- Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 (ba triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: Dự kiến từ 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng đến 9.000.000.000 (chín tỷ) đồng

Phương pháp tính giá chào bán

Giá chào bán chứng quyền được tính theo công thức Black-Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: xác xuất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: giá thực hiện của chứng quyền mua;
- S: giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm tính giá chào bán;
- T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm);

- r_c: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở;
- k: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền mua.

Các thông số đầu vào:

Giá chứng khoán cơ sở (S)	Giá cổ phiếu tại thời điểm định giá
Giá thực hiện (X)	Không vượt quá +/-20% giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn (T) theo năm	1.25
Lãi suất phi rủi ro (do KAFI tự xác định)* (r_c)	Tối đa không quá lãi suất trung bình cộng đầu vào của 4 ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank và biên độ 5% tại thời điểm định giá chứng quyền
Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (do KAFI xác định) (σ)	Độ biến động lịch sử của chứng khoán cơ sở theo năm và biên độ sinh lời kỳ vọng của KAFI. Tối đa không quá 2.5 lần độ biến động lịch sử theo năm của chứng khoán cơ sở.

Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó (đối với trường hợp chào bán bổ sung): không có

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chỉ tiêu	Giá trị	Đơn vị
Chứng khoán cơ sở là Công ty Cổ phần FPT có mã cổ phiếu là	**FPT**	
- Mức vốn hóa, tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm (tại ngày 28/08/2025)		
• Mức vốn hóa:	178.016.494.144.500	đồng
• Khối lượng giao dịch trung bình trong năm:	6.647.485	cổ phiếu
• Giá giao dịch cao nhất trong năm:	133.038.76	đồng
• Giá giao dịch thấp nhất trong năm:	90.618	đồng
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở:	13/12/2006	
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê:	20,52	lần

- Lĩnh vực hoạt động chính: Phần mềm
- Thông tin khác: Công ty Cổ phần FPT (FPT) không ghi nhận vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong năm 2024 và quý 2 năm 2025.
- Giá đóng cửa cuối tháng của chứng khoán cơ sở trong 12 tháng gần nhất:

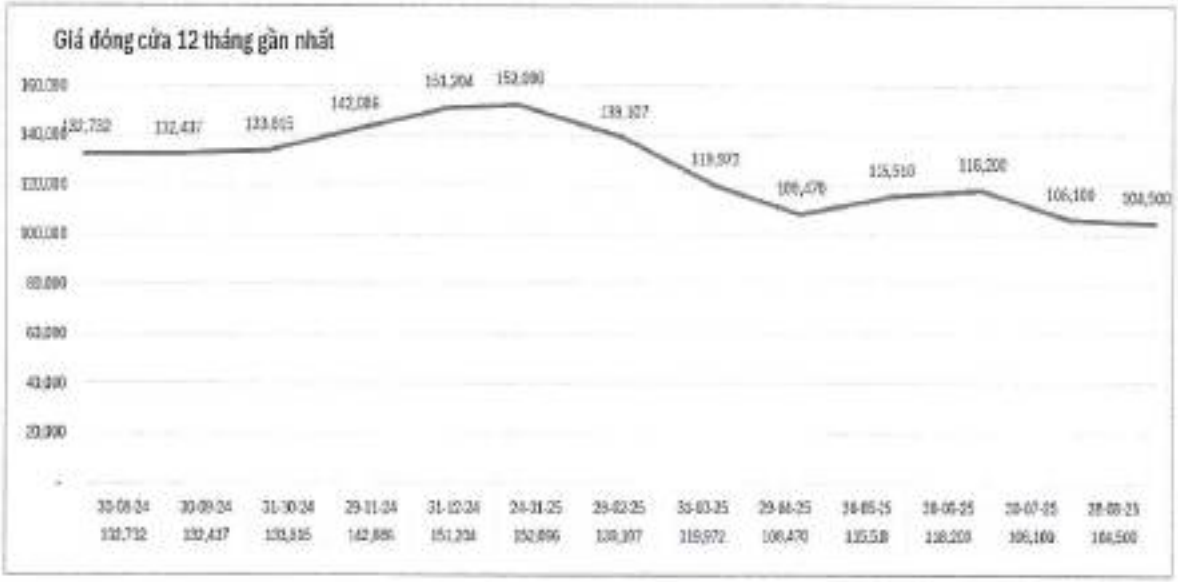

Nguồn: Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023 (đã kiểm toán)	2024 (đã kiểm toán)	% tăng giảm	Lũy kế Quý 2/2025	Bán niên 2025 (đã soát xét)
Tổng giá trị tài sản	60.283	72.013	19,46%	81.602	81.266
Vốn chủ sở hữu	29.933	35.797	19,59%	39.876	39.873
Doanh thu thuần	52.618	62.849	19,44%	32.683	32.683
Thuế và các khoản phải nộp	1.432	2.293	60,06%	830	830
Lợi nhuận trước thuế	9.203	11.071	20,30%	6.166	6.166
Lợi nhuận sau thuế	7.788	9.420	20,96%	5.336	5.336
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	26,02%	26,32%		13,38%	13,38%

Nguồn: BCTC năm 2023 và 2024 đã kiểm toán, BCTC bán niên năm 2025 đã soát xét của FPT, KAFI tổng hợp và tính toán

2.2 Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong 02 năm gần nhất:

Các chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	1,31	
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,18	1,25	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	50%	50%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	101%	101%	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,80%	14,99%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,02%	26,32%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,92%	13,08%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,32%	17,54%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VNĐ)	5.090,83	5.335,60	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 và 2024 đã kiểm toán của FPT, KAFI tổng hợp và tính toán

Tổ chức phát hành cam kết không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở theo các quy định của pháp luật liên quan.

3. Thời gian phân phối chứng quyền

KAFI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày KAFI nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền từ UBCKNN. Thời gian phân phối, giá chào bán và giá thực hiện cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của KAFI.

Việc phân phối chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi Công ty bảo đảm người mua chứng quyền tiếp cận Bản cáo bạch và gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản bảo đảm thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Thời gian (Ngày dự kiến)
1	Nhận được giấy phép phát hành của UBCK	T
2	KAFI công bố thông tin về đợt phát hành và hoàn thành nghĩa vụ kí quỹ	T+1 đến T+3
3	Phân phối chứng quyền: KAFI nhận đăng ký mua chứng quyền và phân phối chứng quyền đến nhà đầu tư	T+4 đến T+7
4	Báo cáo và công bố thông tin kết quả phân phối chứng quyền đến UBCK và trên website của KAFI	T+8 đến T+10

4. Đăng ký mua chứng quyền

Quy trình đặt mua chứng quyền tại KAFI

Bước 1: Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm theo mẫu của KAFI.

Bước 2: Nhà đầu tư nộp/chuyển tiền vào tài khoản của Kafi chỉ định:

- Số tài khoản: 142001537244
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank)
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KAFI
- Nội dung chuyển khoản:
  <Số tài khoản chứng khoán> <Họ và tên> Mua <SL> CW <Mã CKCS><Thời hạn chứng quyền>
- Ví dụ: 049C123456 Nguyen Van A Mua 10000 CW FPT15M

Lưu ý:

Mỗi mã chứng quyền do KAFI phát hành sẽ tương ứng với một lệnh chuyển tiền vào số tài khoản duy nhất theo quy định. Nếu nhà đầu tư đặt mua nhiều mã chứng quyền, nhà đầu tư cần chuyển khoản theo từng khoản tương ứng với từng mã chứng quyền.

Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của KAFI tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16 giờ trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

Theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, KAFI cam kết (i) ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa và tài khoản thanh toán không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, của cổ đông đăng ký chào bán; (ii) Tài khoản phong tỏa tách biệt theo từng chứng quyền phát hành và không được trùng với tài khoản thanh toán.

Bước 3: Nhà đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm và chứng từ nộp/chuyển tiền về KAFI.

Mọi thắc mắc Quý Khách hàng vui lòng liên hệ với KAFI qua:

- Điện thoại: 1900 633 322
- Email: contact@kafi.vn

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 10.000 chứng quyền, theo bội số của 1.000 chứng quyền.

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là mức giá duy nhất được KAFI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi KAFI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: KAFI sẽ thông báo cho nhà đầu tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phân phối chứng quyền, qua hình thức thư điện tử (email)/điện thoại.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ

- Số lượng đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu;
- Nhà Đầu tư đã nộp/chuyển tiền đăng ký mua nhưng không gửi Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm cho KAFI;
- Lệnh chuyển tiền đăng ký mua ghi sai nội dung chuyển tiền;
- Lệnh chuyển tiền đăng ký mua được ghi nhận vào tài khoản KAFI không đúng thời gian theo thông báo phát hành chứng quyền;

- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai thông tin.

Nguyên tắc làm tròn

Số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty theo từng chứng quyền.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị thấp hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền trên giấy đăng ký.

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ (trường hợp này không áp dụng số lượng đặt mua tối thiểu). Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán/tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền

Trường hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng quyền không thành công, nộp dư, nộp sai hoặc được phân phối theo tỷ lệ, KAFI sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư trong vòng 5 ngày làm việc sau khi nhận được xác nhận báo cáo kết quả phân phối của UBCKNN và ngân hàng lưu ký giải tỏa tiền thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mở tại KAFI.

5. Thực hiện chứng quyền

a. Trường hợp thanh toán bằng tiền cho chứng quyền đáo hạn

Đối với các trường hợp thực hiện chứng quyền do chứng quyền đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau:

Quy trình thanh toán bằng tiền: áp dụng theo quy định của SGDCK, VSDC và quy định của KAFI

Quy trình Thanh toán

1. KAFI gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:

- Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền sau đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
- Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

2. KAFI gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
3. Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.
4. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của KAFI, VSDC lập và gửi cho HOSE và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực

hiện chứng quyền.

5. Chậm nhất vào 9 giờ ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC lập và chuyển danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

6. Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSDC. Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h00 giờ ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách.

   Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

7. Chậm nhất ngày làm việc thứ hai (02) sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC gửi KAFI danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.

8. KAFI gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC chậm nhất vào ngày làm việc thứ ba (03) sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp nhận thông tin trong danh sách, KAFI phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.

9. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của KAFI, VSDC gửi văn bản thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.

10. Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, KAFI chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, KAFI phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của KAFI, VSDC sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.

11. Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

12. Trường hợp KAFI thông báo chứng quyền không có lãi và không phả thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của KAFI, VSDC gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng [(Giá thanh toán – Giá thực hiện)/Tỷ lệ chuyển đổi].
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

b. Trường hợp chuyển giao chứng khoán cơ sở

Không có

c. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trong trường hợp KAFI mất khả năng thanh toán, người sở hữu chứng quyền được quyền ưu tiên thanh toán từ các nguồn sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro (là chứng khoán cơ sở của chứng quyền, và các chứng quyền trên cùng tài sản cơ sở do các tổ chức khác phát hành (nếu có) theo phương án phòng ngừa rủi ro nêu tại Mục VII của Bản cáo bạch này) và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
- Tài sản ký quỹ cho các đợt phát hành chứng quyền tại ngân hàng lưu ký. Theo quy định hiện tại, KAFI phải duy trì tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền, giá trị là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của KAFI hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán các nghĩa vụ liên quan đến chứng quyền, người sở hữu chứng quyền sẽ được coi là chủ nợ có đảm bảo một phần của Công ty và được hưởng mọi quyền lợi tương đương với chủ nợ có đảm bảo một phần theo quy định pháp luật.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty. Bên cạnh đó, người sở hữu chứng quyền có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bản cáo bạch khi chào bán chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn trong các quyền nhận thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở, chuyển nhượng, tặng cho, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp, ...
- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, thì cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo Phụ lục số 01, Tính giá lý thuyết và giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes, Kèm theo Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm ban hành tại Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes

đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu.

a. Giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_f T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_f + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

r_f: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm);

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

b. Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo mô hình Black Scholes

$$Delta_{CALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

$Delta_{CALL}$: giá trị delta của chứng quyền mua;

$N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

7. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới, v.v.

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ × (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày

giao dịch không hưởng quyền)

- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

8.1. Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch chứng quyền có bảo đảm

- Phí giao dịch: Áp dụng khi nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng quyền. Mức phí áp dụng theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.
- Phí lưu ký, thực hiện quyền, chuyển khoản: Áp dụng theo quy định của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

8.2. Thuế

- Theo Công văn hướng dẫn số 1468/BTC-CST ngày 05/02/2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền, nhà đầu tư sẽ phải chịu mức thuế khi giao dịch chứng quyền như sau:

i) Về thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")

- Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

  Thuế được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó: Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền

- Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết:

  Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%

  Giá chuyển nhượng chứng quyền được tính như sau:

  Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

  Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

- Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền:

  Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư được áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

  Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

ii) Về thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

- Đối với doanh nghiệp trong nước:

  Doanh nghiệp có thu nhập từ chứng quyền thì khoản thu nhập này phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

  Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài):

  Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế TNCN nêu tại mục này.

iii) Về thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Các hoạt động liên quan tới chào bán, niêm yết, giao dịch, tạo lập thị trường, kinh doanh chứng khoán, bù trừ, thanh toán chứng quyền thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;

- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, v.v;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện rủi ro chứng quyền

Người thực hiện	Quản trị Rủi ro ("**QTRR**"), Pháp chế và Tuân thủ ("**PCTT**"), Kiểm soát nội bộ ("**KSNB**") và các đơn vị nghiệp vụ
Mô tả công việc	Nhận diện các yếu tố rủi ro chính ảnh hưởng đến nghiệp vụ CW tại Công ty bao gồm: • Rủi ro thanh toán: rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư. • Rủi ro thị trường: rủi ro do sự thay đổi giá của CW và giá của chứng khoán cơ sở theo chiều hướng bất lợi. • Rủi ro pháp lý: rủi ro phát sinh khi Công ty vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh. • Rủi ro hoạt động: • Rủi ro phát sinh do nhân viên (lừa đảo, sai sót cố tình hoặc vô tình) dẫn tới thực hiện các giao dịch không đúng quy định tại Công ty; • Rủi ro phát sinh do các quy trình nghiệp vụ không đầy đủ và thiếu các chốt chặn kiểm soát cần thiết; • Rủi ro từ hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, hacker, ...); • Rủi ro xảy ra do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư; • Rủi ro phát sinh do nguyên nhân khách quan khác (thiên tai, chiến tranh,...).

Bước 2: Phân tích rủi ro

Người thực hiện	QTRR, KSNB, PCTT, các đơn vị nghiệp vụ
Mô tả công việc	Các loại rủi ro đã được nhận diện sẽ được phân loại, xếp hạng, đánh giá như sau: • Phân loại rủi ro: • Rủi ro tiềm tàng: là rủi ro tiềm ẩn, vốn có, không thể kiểm soát được, tuy nhiên có các biện pháp hạn chế có thể làm giảm ảnh hưởng của các rủi ro đó; • Rủi ro có thể kiểm soát được: là rủi ro có thể kiểm soát được bằng việc quản lý thông qua các biện pháp để hạn chế khả năng xảy ra và ảnh hưởng của chúng. • Đánh giá, xếp hạng rủi ro: từng rủi ro cụ thể được đánh giá, xếp hạng dựa theo ma trận sau:

		Xác suất xảy ra		
		Thấp	Trung bình	Cao
Thiệt hại dự kiến	Thấp	Rủi ro rất thấp	Rủi ro thấp	Rủi ro trung bình
	Trung bình	Rủi ro thấp	Rủi ro trung bình	Rủi ro cao
	Cao	Rủi ro trung bình	Rủi ro cao	Rủi ro rất cao

Phương pháp đánh giá: đối với mỗi loại rủi ro, việc đo lường rủi ro có thể được thực hiện theo một và/hoặc nhiều phương pháp hay kỹ thuật khác nhau, bao gồm:

- Định lượng:
  - Thống kê trực tiếp: trực tiếp đo lường các tổn thất phát sinh, từ đó ước lượng giá trị rủi ro cụ thể;
  - Thống kê gián tiếp: xây dựng mô hình các yếu tố liên quan, đo lường tổn thất từng yếu tố, từ đó ước lượng giá trị rủi ro cụ thể;
  - Thống kê xác suất: xác định mẫu đại diện, tỉ lệ tổn thất bình quân, từ đó ước lượng giá trị rủi ro cụ thể.
- Định tính:

Kinh nghiệm: sử dụng kinh nghiệm của các chuyên gia để xác định tỉ lệ tổn thất, từ đó ước lượng giá trị rủi ro cụ thể.

- Khác:

Hỗn hợp: sử dụng hỗn hợp các phương pháp định lượng và định tính để ước lượng giá trị rủi ro cụ thể.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

Người thực hiện	QTRR, KSNB, PCTT, các đơn vị nghiệp vụ
Mô tả công việc	• Rủi ro thanh toán: • Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì dự trữ dòng tiền sẵn có để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai; • Cách thực hiện: luôn chuẩn bị nguồn tiền nhằm đảm bảo cho hoạt động giao dịch chứng khoán cơ sở nhằm phòng ngừa rủi ro cho CW Công ty phát hành và đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư nắm giữ CW ở trạng thái có lãi; • Công cụ thực hiện: các báo cáo giám sát. • Rủi ro thị trường: • Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta; • Cách thực hiện: mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc mua CW của tổ chức phát hành khác có cùng chứng khoán cơ sở với CW do Công ty phát hành; • Công cụ thực hiện: hệ thống phần mềm giao dịch, excel, hệ thống BI, các báo cáo giám sát. • Rủi ro pháp lý: • Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: tuân thủ các quy định pháp lý liên quan; • Cách thực hiện: thực hiện rà soát các quy trình, quy định và chính sách sản phẩm trước khi ban hành; cập nhật các thay đổi về quy định pháp luật để đánh giá ảnh hưởng/tác động tới hoạt động kinh doanh CW từ đó kịp thời điều chỉnh/sửa đổi các văn bản nội bộ có liên quan; chủ động tính toán, theo dõi nhằm tuân thủ quy định về nghĩa vụ của tổ chức phát hành, nghĩa vụ tạo lập thị trường; • Công cụ thực hiện: văn bản pháp luật, văn bản nội bộ của Công ty, hệ thống giao dịch nội bộ về tạo lập thị trường. • Rủi ro hoạt động: • Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động; • Cách thực hiện: xây dựng đầy đủ các quy trình vận hành liên quan đến kinh doanh CW; xây dựng các chốt chặn kiểm soát trong quy trình nghiệp vụ; đào tạo cho nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình và rủi ro nhằm đảm bảo quy trình được thực hiện đúng, đủ hạn chế các sai sót có thể xảy ra; kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng; • Công cụ thực hiện: các chính sách, quy định, quy trình của Công ty

Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro

Người thực hiện	QTRR, KSNB, PCTT, các đơn vị nghiệp vụ
Mô tả công việc	• Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh CW được thực hiện định kỳ theo ngày/tháng qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCKNN, HOSE và của Công ty thông qua các công cụ hỗ trợ chính thức sau: • Hệ thống phần mềm giao dịch hiện hành của Công ty; • Hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo phân tích tại Công ty; • Các công cụ khác. • Phân cấp, phân quyền kiểm tra, giám sát: • QTRR thực hiện: ○ Báo cáo kết quả giám sát rủi ro hàng ngày đến TGĐ; phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ trao đổi thông tin, giải pháp để đánh giá quy trình quản trị rủi ro nhằm đề xuất điều chỉnh phù hợp, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả về hoạt động quản trị rủi ro; ○ Định kỳ hàng năm đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro đến Tổng giám đốc. • Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và KSNB giám sát việc thực hiện các quy định về quản trị rủi ro thông qua các cuộc kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc có yêu cầu.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro

- Mục đích phòng ngừa rủi ro: để đảm bảo khả năng thanh toán của KAFI cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.
- Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng quyền có đảm bảo được thực hiện định kỳ theo ngày/tháng qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCKNN, HOSE và của Công ty thông qua các công cụ hỗ trợ sau:
  - Hệ thống phần mềm giao dịch hiện hành của Công ty;
  - Hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo phân tích tại Công ty;
  - Các công cụ khác: quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền; rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ.
- Hội đồng quản trị xác định và thông qua hạn mức tối đa cho hoạt động phòng ngừa rủi ro.
- Ban kiểm soát và Kiểm soát nội bộ giám sát tính tuân thủ việc thực hiện các quy định về quản trị rủi ro thông qua kiểm soát định kỳ hoặc có yêu cầu.
- Block Tự doanh Chứng khoán phái sinh có trách nhiệm:
  - Theo dõi số dư và biến động hàng ngày của danh mục chứng quyền và danh mục tài sản dùng để phòng ngừa rủi ro bao gồm chứng khoán cơ sở và các loại chứng khoán khác có

cùng tài sản cơ sở như chứng quyền (nếu có) v.v.

- Thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở/các loại chứng khoán khác để phòng ngừa rủi ro cho số lượng chứng quyền đang lưu hành theo quy định, đáp ứng các điều kiện về hạn mức rủi ro tối đa đã được ban Tổng giám đốc của KAFI thiết lập.
- Báo cáo vị thế danh mục cuối ngày và các hoạt động phòng ngừa rủi ro đã thực hiện cho Tổng giám đốc hàng ngày.
- Block Tự doanh Chứng khoán Phái Sinh lập báo cáo nghĩa vụ tạo lập thị trường; báo cáo phòng ngừa rủi ro; báo cáo thời gian đáo hạn của chứng quyền, v.v.
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro.

- Block Quản trị Rủi ro có trách nhiệm:
  - Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức rủi ro phù hợp trong giao dịch chứng quyền; thiết lập các mô hình phân tích rủi ro cho toàn danh mục chứng quyền đang lưu hành và tài sản dùng phòng ngừa rủi ro (Ví dụ: lập mô hình đánh giá rủi ro Value-at-Risk và độ biến động giá, v.v).
  - Giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro của Block Tự doanh Chứng khoán Phái sinh, đảm bảo các rủi ro được quản lý theo chính sách của Công ty và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống.
- Nhân sự quản lý rủi ro: Ông Lê Thanh Việt Hoàng, chức vụ Giám đốc quản trị rủi ro. Chuyên môn: Bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ số 002217/QLQ cấp ngày 14/09/2023 và hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị rủi ro tại các Ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ở Việt Nam.
- KAFI sẽ áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa Delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, KAFI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế của KAFI là trung hòa Delta (Delta = 0) khi giá chứng khcán cơ sở thay đổi.
- Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:
- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
- Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có)

a. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- KAFI tính toán hệ số phòng ngừa rủi ro và giá chứng quyền bằng cách sử dụng mô hình định giá quyền chọn Black-Scholes. Công thức Black-Scholes:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: xác xuất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: giá thực hiện của chứng quyền mua;
- S: giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm tính giá chào bán;
- T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm);
- r_c : lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở;
- k: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền mua.

- Hệ số Delta thể hiện rủi ro của những thay đổi giá cơ bản, có thể tính hệ số Delta của chứng quyền từ mô hình Black-Scholes để ngăn ngừa rủi ro về giá:

$$\text{Delta}_{call} = \frac{N(d_1)}{k}$$

- Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết ("P") là số lượng CKCS dự kiến được nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền đang lưu hành và được tính như sau:

$$P = \text{Delta} \times OI / k$$

Trong đó:

- P: số lượng CKCS dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền;
- Delta: hệ số phòng ngừa rủi ro Delta, là giá trị thay đổi của giá Chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá CKCS, được tính dựa trên công thức Black Scholes;
- OI: số lượng Chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành;
- k: tỷ lệ chuyển đổi của Chứng quyền.

- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng CKCS thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế ("Δ pT%") trên tài khoản tự doanh của KAFI.
- KAFI phải duy trì vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế đảm bảo Δ pT% tại cuối ngày giao dịch không vượt quá 20%. Δ pT % xác định theo công thức sau đây:

$$\Delta P_T\% = (P_T - p_T) / P_T \times 100\%$$

Trong đó:

- $\Delta P_T\%$: độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T;
- P_T: vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của Chứng quyền;
- p_T: vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của Chứng quyền.

- Nếu Δ pT% vượt quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục, KAFI phải giải trình theo yêu cầu của HOSE; nếu Δ pT% vượt quá 50% trong 03 ngày làm việc liên tục, KAFI phải nộp tiền tương ứng với phần chênh lệch tính theo giá thị trường theo yêu cầu của HOSE.

b. Trường hợp KAFI sử dụng các loại chứng khoán khác không phải là chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro

- KAFI có thể sử dụng các chứng quyền có cùng CKCS do các công ty chứng khoán khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền và áp dụng nguyên tắc trung hòa Delta. Công thức quy đổi như sau:

$$\text{Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế} = \text{Số CKCS thực tế} + \sum_i^n \frac{Delta_i \times OI_i}{k_i}$$

Trong đó:

- Số lượng CKCS thực tế: số lượng cổ phiếu thực tế nắm giữ cho mục đích phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh của KAFI;
- $Delta_i$: hệ số phòng ngừa rủi ro Delta của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác;
- k_i: tỷ lệ chuyển đổi của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác;
- OI_i: số lượng Chứng quyền lưu hành của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác.

- Bên cạnh đó, KAFI sẽ thực hiện việc mua lại Chứng quyền đang lưu hành để giảm nghĩa vụ nợ với nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua CKCS để đạt trung hòa Delta

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

- Đây là đợt phát hành chứng quyền đầu tiên của KAFI.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: Số 127/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 28/12/2010

Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3934 9590 Fax: 024 3825 7308

Tổ chức kiểm toán

Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam ("EY")

Địa chỉ: Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3824 5252 | Fax: 028 3824 5250

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

KAFI không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, ngân hàng lưu ký và ngân hàng phong tỏa.

X. CAM KẾT

KAFI cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XI. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NGÂN HÀNG LƯU KÝ, TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Trọng Cường

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nguyễn Anh Vũ

Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ

XII. PHỤ LỤC

1. *Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1) số 3434.2025.BOD(2) ngày 03/09/2025;*
2. *Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm.*

BẢN SAO
Công ty đang lưu giữ bản chính
Ngày 05 tháng 09 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

Nguyễn Anh Vũ
GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Số: 3434.2025.BOD(2)
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2025
Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v phê duyệt điều chỉnh đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 1001.2025.GSM ngày 31/03/2025;
Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2190.2025.BOD ngày 02/06/2025;
Căn cứ Đề xuất số 1688.25(1) ngày 29/08/2025 của Tổng giám đốc;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 3434.2025.BOD ngày 03/09/2025.

QUYẾT NGHỊ

1.0 Thông qua việc điều chỉnh đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2190.2025.BOD ngày 02/06/2025, chi tiết đợt chào bán sau khi điều chỉnh tại Phụ lục đính kèm.

2.0 Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng quyền tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng quyền trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3.0 Giao Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Anh Vũ và/hoặc Tổng giám đốc quyết định và thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến hoạt động chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 Đợt 1 (đã điều chỉnh), bao gồm nhưng không giới hạn ở các việc sau:

- Quyết định triển khai thực hiện chào bán chứng quyền có bảo đảm và quy định chi tiết việc chào bán chứng quyền có bảo đảm đã được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này;
- Quyết định giá trị tài sản bảo đảm; việc lựa chọn, ký hợp đồng, tài liệu với ngân hàng lưu ký để triển khai việc tiếp nhận, ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán và thực hiện các công việc khác theo quy định pháp luật;
- Quyết định, phê duyệt các tài liệu, hồ sơ, hợp đồng, mẫu biểu và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật, quy định của cơ quan, tổ chức quản lý để đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng quyền có bảo đảm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

4.0 Tài sản bảo đảm thanh toán là tiền hoặc chứng chỉ tiền gửi tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền, giá trị tối thiểu 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của KAFI hay của bất cứ bên thứ ba khác.

5.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

6.0 Tổng giám đốc, ông Nguyễn Anh Vũ và các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

LÊ QUANG TRUNG

Nơi nhận:
- *Như Điều 6;*
- *Các TV HĐQT, KSV;*
- *Lưu: TK HĐQT.*

PHỤ LỤC: CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CHÀO BÁN NĂM 2025 – ĐỢT 1 (đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2190.2025.BOD ngày 02/06/2025)

STT	Tên chứng quyền	Tên (mã) chứng khoán cơ sở	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Kiểu chứng quyền	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thời hạn	Ngày chào bán dự kiến	Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến	Ngày đáo hạn dự kiến	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện dự kiến	Giá chào bán dự kiến (VND/ chứng quyền)	Tổng số lượng chào bán dự kiến	Tổng giá trị chào bán dự kiến (VND)	Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến	Ngày niêm yết dự kiến
1	Chứng quyền ACB/12M/KAFI/CE U/CASH/2501	ACB	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng của của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
2	Chứng quyền ACB/15M/KAFI/CE U/CASH/2503	ACB	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng của của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
3	Chứng quyền FPT/12M/KAFI/CE U/CASH/2501	FPT	Công ty Cổ phần FPT	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	10:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng của của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
4	Chứng quyền FPT/15M/KAFI/CE U/CASH/2502	FPT	Công ty Cổ phần FPT	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	12:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng của của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
5	Chứng quyền HPG/12M/KAFI/CE U/CASH/2501	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng của của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền

6	Chứng quyền HPG/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
7	Chứng quyền MBB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	2.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
8	Chứng quyền MBB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
9	Chứng quyền MWG/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
10	Chứng quyền MWG/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
11	Chứng quyền STB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền

12	Chứng quyền STB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
13	Chứng quyền TCB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
14	Chứng quyền TCB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
15	Chứng quyền VPB/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
16	Chứng quyền VPB/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
17	Chứng quyền VRE/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền

18	Chứng quyền VRE/15MA/KAFI/C/EU/CASH/2502	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	4:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
19	Chứng quyền VIC/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	VIC	Tập Đoàn Vingroup - Công ty CP	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
20	Chứng quyền VIC/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	VIC	Tập Đoàn Vingroup - Công ty CP	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
21	Chứng quyền VHM/12M/KAFI/C/EU/CASH/2501	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Mua	Châu Âu	Tiền	12 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	12 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền
22	Chứng quyền VHM/15M/KAFI/C/EU/CASH/2502	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Mua	Châu Âu	Tiền	15 tháng	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Ngày chào bán cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch	15 tháng kể từ ngày chào bán	8:1	Trong khoảng +/- 20% so với giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	Từ 1.000 đến 3.000, giá cụ thể sẽ được thông báo tại Bản Thông báo phát hành	3.000.000 chứng quyền	Từ 3.000.000.000 đến 9.000.000.000	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán	Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán ra quyết định chấp thuận niêm yết chứng quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM THANH TOÁN CHO NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG QUYỀN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA RỦI RO CHO CHỨNG QUYỀN

Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu Chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm ứng với Bản cáo bạch số 1552.25

Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI ("KAFI")

1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu Chứng quyền

- Việc thanh toán cho người sở hữu Chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

  a) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;

  b) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;

  c) Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện Chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu Chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

- Để đảm bảo khả năng thanh toán của KAFI cho người sở hữu Chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

- Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh Chứng quyền được thực hiện định kỳ theo ngày, tháng qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và của KAFI thông qua các công cụ hỗ trợ sau:
  - Hệ thống phần mềm giao dịch hiện hành của KAFI;
  - Hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo phân tích tại KAFI;
  - Các công cụ khác: quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch Chứng quyền; rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ.
- Hội đồng quản trị xác định và thông qua hạn mức rủi ro tối đa cho hoạt động phòng ngừa rủi ro.
- Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và Kiểm soát nội bộ giám sát tính tuân thủ việc thực hiện các quy định về quản trị rủi ro thông qua kiểm soát định kỳ hoặc theo yêu cầu.
- Block Tự doanh Chứng khoán phái sinh có trách nhiệm:
  - Theo dõi số dư và biến động hàng ngày của danh mục Chứng quyền và danh mục tài sản dùng để phòng ngừa rủi ro bao gồm chứng khoán cơ sở ("**CKCS**") và các loại chứng khoán khác có cùng CKCS của Chứng quyền.
  - Thực hiện các giao dịch mua bán CKCS/các loại chứng khoán khác có cùng CKCS của Chứng

quyền để phòng ngừa rủi ro cho số lượng Chứng quyền đang lưu hành theo quy định, đáp ứng các điều kiện về hạn mức rủi ro tối đa đã được Hội đồng quản trị thông qua và được ban Tổng giám đốc thiết lập.

- Báo cáo vị thế danh mục cuối ngày và các hoạt động phòng ngừa rủi ro đã thực hiện cho Tổng giám đốc hàng ngày.
- Lập báo cáo nghĩa vụ tạo lập thị trường; báo cáo phòng ngừa rủi ro; báo cáo thời gian đáo hạn của Chứng quyền, v.v.
- Đảm bảo đủ số lượng CKCS để phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro.

- Block Quản trị Rủi ro có trách nhiệm:
  - Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và thẩm định/đánh giá độc lập, đề xuất hạn mức rủi ro phù hợp trong giao dịch Chứng quyền; thiết lập các mô hình phân tích rủi ro cho toàn danh mục Chứng quyền đang lưu hành và tài sản dùng phòng ngừa rủi ro (ví dụ: lập mô hình đánh giá rủi ro Value-at-Risk và độ biến động giá, v.v);
  - Giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro của Block Tự doanh Chứng khoán phái sinh, đảm bảo các rủi ro được quản lý theo chính sách của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống nội bộ của KAFI.

Thông tin nhân sự thuộc Block Quản trị Rủi ro thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến phát hành Chứng quyền:

Ông Lê Thanh Việt Hoàng	Chức vụ	Giám đốc Quản trị Rủi ro
	Học vấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
		Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ
	Kinh nghiệm	Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị rủi ro tại các Ngân hàng, công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ở Việt Nam.

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

KAFI sẽ áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa Delta, tức cùng với việc phát hành Chứng quyền, KAFI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán CKCS để giữ cho tổng vị thế của KAFI là trung hòa Delta (Delta = 0) khi giá CKCS thay đổi.

a. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- CKCS của Chứng quyền.
- Các loại chứng khoán khác có cùng CKCS của Chứng quyền (nếu có).

b. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- ***Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro:***
  - KAFI tính toán hệ số phòng ngừa rủi ro và giá Chứng quyền bằng cách sử dụng mô hình định giá quyền chọn Black Scholes. Công thức Black Scholes:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: giá lý thuyết của Chứng quyền mua;
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: giá thực hiện của Chứng quyền;
- S: giá CKCS hiện tại;
- T: thời gian còn lại tính đến ngày đáo hạn (theo năm);
- r_c: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- k: tỷ lệ chuyển đổi của Chứng quyền;
- σ: độ biến động giá kỳ vọng của CKCS (tính theo năm).

- Hệ số Delta thể hiện rủi ro của những thay đổi giá cơ bản, có thể tính hệ số Delta của Chứng quyền từ mô hình Black Scholes để ngăn ngừa rủi ro về giá:

$$\text{Delta}_{\text{call}} = N(d_1)$$

- $Delta_{call}$: giá trị Delta của Chứng quyền mua;
- $N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes.

- ***Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế:***

- Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết ("**P**") là số lượng CKCS dự kiến được nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền đang lưu hành và được tính như sau:

$$\mathbf{P = Delta \times OI / k}$$

Trong đó:

- P: số lượng CKCS dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền;
- Delta: hệ số phòng ngừa rủi ro Delta, là giá trị thay đổi của giá Chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá CKCS, được tính dựa trên công thức Black Scholes;
- OI: số lượng Chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành;
- k: tỷ lệ chuyển đổi của Chứng quyền.

- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng CKCS thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế ("**Δ pT%**") trên tài khoản tự doanh của KAFI;
- KAFI phải duy trì vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế đảm bảo Δ pT% tại cuối ngày giao dịch không vượt quá 20%. Δ pT % xác định theo công thức sau đây:

$$\mathbf{\Delta P_T\% = (P_T - p_T) / P_T \times 100\%}$$

Trong đó:

- $\Delta P_T\%$: độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T;
- P_T: vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của Chứng quyền;
- p_T: vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của Chứng quyền.

- Nếu Δ pT% vượt quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục, KAFI phải giải trình theo yêu cầu của HOSE; nếu Δ pT% vượt quá 50% trong 03 ngày làm việc liên tục, KAFI phải nộp tiền tương ứng với phần chênh lệch tính theo giá thị trường theo yêu cầu của HOSE.

Công thức quy đổi trong trường hợp KAFI sử dụng các loại chứng khoán khác không phải là CKCS để phòng ngừa rủi ro:

- KAFI có thể sử dụng Chứng quyền có cùng CKCS do các công ty chứng khoán khác phát hành để làm tài sản phòng ngừa rủi ro cho Chứng quyền và áp dụng nguyên tắc trung hòa Delta. Công thức quy đổi như sau:

$$\text{Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế} = \text{Số CKCS thực tế} + \sum_i^n \frac{Delta_i \times OI_i}{k_i}$$

Trong đó:

- Số lượng CKCS thực tế: số lượng cổ phiếu thực tế nắm giữ cho mục đích phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh của KAFI;
- $Delta_i$: hệ số phòng ngừa rủi ro Delta của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác;
- k_i: tỷ lệ chuyển đổi của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác;
- OI_i: số lượng Chứng quyền lưu hành của Chứng quyền i phát hành bởi các công ty chứng khoán khác.

- Bên cạnh đó, KAFI sẽ thực hiện việc mua lại Chứng quyền đang lưu hành để giảm nghĩa vụ nợ với nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua CKCS để đạt trung hòa Delta.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nguyễn Anh Vũ

Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ